

Bản án số: 214/2018/HS-PT

Ngày: 04-12-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Ông Nguyễn Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 171/2018/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Đỗ Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại Anh Phạm Thanh T và chị Trần Thị Thu T1, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 103/2018/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Văn Đ; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 21/12/1987; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T2L, xã HT3, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đỗ Văn Tr, sinh năm 1959; Con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964; Có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1993, chưa có con chung. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 24/12/2017 đến ngày 21/4/2018 được thay thế áp dụng biện pháp ngăn chặn. Hiện tại ngoại Có mặt.

- Người bị hại:

1. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1987 (đã chết)
2. Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1996 (đã chết)
3. Cháu Phạm Trần Việt A, sinh ngày 08/01/2009 (đã chết)
4. Cháu Phạm Minh A, sinh ngày 23/3/2017 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại Hoàng Thị N, Phạm Trần Việt A, Phạm Minh A có kháng cáo:

Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1985 (chồng chị N, bố đẻ của nạn nhân Việt A và Minh A)

Trú tại: Tổ 38, phường QTr, TP TN, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại Phạm Trần Việt A có kháng cáo:*

Chị Trần Thị Thu T1, sinh năm 1981 (mẹ đẻ của nạn nhân Việt A)

Trú tại: Tổ 38, phường QTr, TP TN, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo (Tòa không triệu tập):* Ông Đỗ Văn Tr, sinh năm 1959, trú tại: Xóm T2L, xã HT3, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 05 phút ngày 23/12/2017, Đỗ Văn Đ (có giấy phép lái xe ô tô hạng B2) điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 20C-112.36 (là xe của ông Đỗ Văn Tr, bố đẻ của Đ) trên đường Quốc lộ 3 hướng Hà Nội đi Thái Nguyên. Khi đi đến Km 43+200 thuộc địa phận tổ dân phố 4, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên do không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ nên xe ô tô do Đ điều khiển đã đâm va vào 04 người đi bộ đang sang đường gồm: Chị Hoàng Thị N (sinh năm 1987), cháu Phạm Trần Việt A (sinh năm 2009 là con riêng của chồng chị N), cháu Phạm Minh A (sinh ngày 23/3/2017 là con đẻ của chị N) và chị Hoàng Thị Th (sinh năm 1996 là em gái chị N). Hậu quả: Chị Hoàng Thị N, chị Hoàng Thị Th, cháu Phạm Trần Việt A và cháu Phạm Minh A tử vong sau khi cấp cứu tại Bệnh viện.

Sau khi gây tai nạn Đỗ Văn Đ để lại xe ô tô và rời khỏi hiện trường. Đến 08 giờ ngày 24/12/2017, Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đầu thú, Cơ quan điều tra đã đưa Đ đến Bệnh viện C Thái Nguyên để xét nghiệm nồng độ cồn trong máu. Kết quả tại thời điểm kiểm tra xác định nồng độ cồn trong máu của Đỗ Văn Đ là 0,29mmol/lít.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại Km 43+200, Quốc lộ 3 thuộc địa phận tổ dân phố 4, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Đoạn đường này được trải nhựa, thẳng, phẳng; lòng đường rộng 13,23m có vạch sơn liền và đứt đoạn chia đường thành các phần xe chạy; hai bên đường có cống thoát nước có nắp đậy. Ghi nhận các vị trí dấu vết: (1) là vết phanh kích thước (30x0,2)m; (2) là vết phanh kích thước (29,5x0,2)m; (3) là vị trí mảnh nhựa và vùng chất lỏng; (4) là vùng nhựa vỡ

và giày nằm rải rác; (5) là xe ô tô BKS 20C-112.36. Chọn cột mốc Km43+200 ở bên phải đường hướng Hà Nội đi Thái Nguyên làm điểm mốc, chọn vạch sơn sát mép đường bên phải hướng Hà Nội đi Thái Nguyên làm chuẩn. Quá trình khám nghiệm xác định các vị trí dấu vết sau:

- Vết (1) có kích thước dài 30m, rộng 0,2m: Đo từ điểm đầu vết này vuông góc vào mép đường chuẩn được 4,77m; điểm cuối trùng với mặt lăn lốp sau bên phải của xe ô tô BKS 20C-112.36.

- Vết (2) có kích thước dài 29,5m, rộng 0,2m: Đo từ điểm đầu vuông góc vào mép đường chuẩn được 6,46m; điểm cuối trùng với mặt lăn lốp bánh sau bên trái của xe ô tô BKS 20C-112.36.

- Vị trí (3) là mảnh nhựa vỡ nằm trên vết phanh 1, mảnh nhựa có kích thước (4x4,5x0,9)cm; vị trí mảnh nhựa này cũng là điểm đầu của vùng chất lỏng; vùng chất lỏng này có kích thước (2,8x1,9)m. Đo từ mảnh nhựa vỡ đến vạch chuẩn theo đường thẳng vuông góc được 4,03m; đo từ điểm gần nhất của vùng chất lỏng đến vạch chuẩn được 1,17m.

- Vị trí (4) là vùng nhựa vỡ và giày nằm rải rác, vùng này có kích thước (22,8x6,6)m. Đo từ điểm xa nhất của vùng này đến vạch chuẩn được 10,63m; đo từ điểm gần nhất của vùng này đến vạch chuẩn và cột mốc được lần lượt là 3,97m và 21,7m.

- Vị trí (5) là xe ô tô BKS 20C-112.36 nằm ở bên phải đường hướng Hà Nội đi Thái Nguyên; đầu xe quay hướng Thái Nguyên, đuôi xe quay hướng Hà Nội. Đo từ trục bánh trước và sau bên phải xe vào vạch chuẩn được lần lượt là 3,25m và 3,3m; đo từ trục bánh sau bên phải xe đến cột mốc được 24,9m. Đo từ mảnh nhựa (3) đến cột mốc được 4m; đo từ giữa điểm đầu vết (1) đến mảnh nhựa (3) được 10,35m.

- Cách cột Km H2/43 100m về hướng Hà Nội ở bên phải đường hướng Hà Nội đi Thái Nguyên là cột Km H1/43, cạnh cột này là biển báo nguy hiểm hình tam giác, viền đỏ, nền vàng, bên trong có hình người và ký hiệu (↑ 300m↑) bên dưới biển.

Tiến hành khám nghiệm tử thi cháu Phạm Trần Việt A và tại kết luận giám định pháp y số 230/KLGD-PC54 ngày 08/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Cháu Phạm Trần Việt A Gãy đốt sống cổ, chảy tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải. Nguyên nhân chết: "Phạm Trần Việt A bị tai nạn giao thông gây tổn thương; đa chấn thương, gãy đốt sống cổ, chảy tụ máu trong hộp sọ, tổn thương thần kinh trung ương không phục hồi dẫn đến chết".

- Khám nghiệm tử thi chị Hoàng Thị Th và tại kết luận giám định pháp y số 231/KLGD-PC54 ngày 08/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chị Hoàng Thị Th bị tai nạn giao thông gây tổn thương; đa chấn thương, trật đốt sống cổ, chấn thương ngực kín, gãy xương sườn, rách thủng khoang màng phổi phải, dập rách phổi phải, chảy tụ máu trong khoang ngực phải gây suy hô hấp cấp dẫn đến chết.

- Khám nghiệm tử thi chị Hoàng Thị N và tại kết luận giám định pháp y số 232/KLGD-PC54 ngày 08/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chị Hoàng Thị N bị tai nạn giao thông gây tổn thương; đa chấn thương, chấn thương ngực kín, gãy nhiều xương sườn, dập rách phổi, chảy tụ máu trong khoang ngực, suy hô hấp cấp dẫn đến chết”.

- Khám nghiệm tử thi cháu Phạm Minh A và tại kết luận giám định pháp y số 233/KLGD-PC54 ngày 08/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Cháu Phạm Minh A bị tai nạn giao thông gây tổn thương; chấn thương sọ não, rạn vỡ xương trán, phù não, chảy máu trong hộp sọ, tổn thương thần kinh trung ương không phục hồi dẫn đến chết”.

* Khám nghiệm phương tiện giao thông liên quan: Xe ô tô Biển kiểm soát 20C-112.36: Nắp ca bô bị ngoại lực tác động theo chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới gây biến dạng phức tạp trong vùng có kích thước (160x110cm), tâm vùng biến dạng cách mặt đất 135cm. Cụm đèn pha bên trái phía trước bị ngoại lực tác động gây vỡ toàn bộ kính chắn ngoài, kích thước (23x18cm), tâm vùng vỡ cách mặt đất 94cm. Đèn gầm phía trước bên trái bị ngoại lực tác động bật khỏi vị trí ban đầu. Ba đèn sọc bên trái phía trước bị ngoại lực tác động dẫn đến vỡ, kích thước (50 x 50cm), tâm vùng vỡ cách mặt đất 65cm. Lưới tản nhiệt trước đầu xe bị vỡ do ngoại lực tác động. Két nước bị ngoại lực tác động theo hướng từ trước về sau bị biến dạng đẩy lùi về phía sau lệch so với vị trí ban đầu 05cm. Kiểm tra hệ thống lái, hệ thống phanh, ga, đèn, còi, gương, gạt nước còn hiệu lực.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, dấu vết để lại trên hiện trường xác định: Lỗi gây ra vụ tai nạn rất nghiêm trọng do Đỗ Văn Đ (có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20C-112.36 trên đường Quốc lộ 3 hướng Hà Nội đi Thái Nguyên, khi đi đến Km 43+200 thuộc địa phận tổ dân phố 4, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên là nơi có biển báo nguy hiểm có người đi bộ qua đường phải giảm tốc độ, nhưng do không chú ý quan sát và không giảm tốc độ khi gặp chướng ngại vật trong khu dân cư nên xe ô tô do Đ điều khiển đã đâm va vào chị Hoàng Thị N, chị Hoàng Thị Th, cháu Phạm Trần Việt A và cháu Phạm Minh A đang đi bộ từ bên phải sang bên trái đường theo chiều di chuyển của Đ. Hậu quả: Chị N, chị Th, cháu Việt A và cháu Minh A đều bị thương nặng dẫn đến tử vong.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo Đỗ Văn Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình các bị hại với tổng

số tiền là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng); gia đình các bị hại không yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác .

Đối với chiếc xe ô tô BKS Biển kiểm soát 20C-112.36 đăng ký sở hữu ông Đỗ Văn Tr (bố đẻ bị cáo Đ), ông Tr không cho mượn, nhưng là con trong gia đình nên Đ tự ý đi. Xe đã được CQĐT trả cho ông Tr quản lý.

Tại bản án số 103/2018/HSST ngày 30/8/2018 Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên quyết định: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng khoản 3 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Đ 04 (bốn) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2017 đến ngày 21/4/2018.

*Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự, cấm lái xe đối với bị cáo Đ thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về bồi thường thiệt hại: Xác nhận đại diện hợp pháp cho người bị hại Ông Hoàng Đình B, sinh năm 1962 (bố đẻ bị hại); Bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1963 (mẹ đẻ bị hại) đều trú tại: thôn NL 1, xã HV, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn; Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1985 (chồng bị hại N, bố đẻ bị hại Việt A, trú tại: tổ 38, phường QTr, TP TN, tỉnh Thái Nguyên đã nhận đủ số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng), với gia đình bị cáo Đ, theo biên bản thỏa thuận và giao nhận tiền ngày 22/3/2018 và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết. Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/9/2018 bị cáo Đỗ Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/9/2018 anh Phạm Thanh T là người đại diện hợp pháp cho các bị hại Hoàng Thị N, Phạm Minh A, Phạm Trần Việt A kháng cáo có nội dung: Xin rút lại đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị làm rõ Đỗ Văn Đ uống rượu trước hay sau khi gây tai nạn, mức án tòa án thị xã Phổ Yên xử phạt bị cáo Đ 04 năm tù là chưa thỏa đáng. Ngày 27/9/2018 anh Phạm Thanh T kháng cáo bổ sung đề nghị tăng bồi thường dân sự cho các bị hại.

Ngày 11/9/2018 chị Trần Thị Thu T1 là người đại diện hợp pháp cho bị hại Phạm Trần Việt A kháng cáo mức án tòa án thị xã Phổ Yên xử phạt bị cáo Đ 04 năm tù là chưa thỏa đáng, không áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm h, điểm o khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 và cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo là không đúng, đề nghị làm rõ bị cáo có nồng độ cồn trước khi gây tai nạn hay sau khi gây tai nạn, đề nghị làm rõ bị cáo có giấy phép lái xe từ thời gian nào, không nhất trí mức án về khung hình phạt và bồi thường dân sự cho bị hại. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xem xét lại toàn bộ bản án và mức hình phạt đã tuyên và tăng bồi thường cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Anh Phạm Thanh T và chị Trần Thị Thu T1 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Đỗ Văn Đ 10 năm tù giam và tăng bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa hôm nay, phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, việc áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như các nội dung liên quan đến yêu cầu kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho các bị hại và cho rằng: Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mức án 04 năm tù giam như án sơ thẩm quyết định là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, chưa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật từ đó đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại về việc tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm a, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt tù đối với bị cáo từ 07 năm tù đến 08 năm tù. Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Về yêu cầu tăng bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp cho bị hại: Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận 600.000.000 đồng tiền bồi thường cho các bị hại, tại phiên tòa sơ thẩm không yêu cầu bồi thường do vậy Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết. Do việc giới hạn xét xử nên Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét kháng cáo tăng bồi thường của người đại diện hợp pháp cho bị hại.

Bị cáo Đỗ Văn Đ tranh luận: Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Phạm Thanh T là người đại diện hợp pháp cho các bị hại không tranh luận.

Chị Trần Thị Thu T1 tranh luận: Không nhất trí mức án đề nghị của Viện kiểm sát xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo mức án cao hơn. Đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội đối với trẻ em, không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo.

Kiểm sát viên đối đáp, tranh luận và giữ nguyên đề nghị của Viện kiểm sát tại tòa. Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình các bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại làm trong hạn luật định được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn cùng nhiều tài liệu khác. Đủ căn cứ pháp luật xác định: Khoảng 21 giờ ngày 23/12/2017 bị cáo Đỗ Văn Đ có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô BKS 20C-112.36 từ xưởng cơ khí của anh K thuộc tổ dân phố số 5, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên theo hướng QL 3 hướng Hà Nội – Thái Nguyên đi bên phải đường với tốc độ khoảng 70 km/h. Do Đ điều khiển xe không chú ý quan sát phía trước có người đi bộ, điều khiển xe ô tô vượt quá tốc độ cho phép và không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong trường hợp có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường nên cách khoảng 10m Đ mới phát hiện có 04 người đi bộ (cả người lớn và trẻ em) đang sang đường từ bên phải sang bên trái theo chiều đi của Đ. Do khoảng cách quá gần, không kịp xử lý nên đâm va vào 04 người đi bộ sang đường, khi đâm va, xe ô tô Đ tiếp tục di chuyển khoảng 30 m mới dừng lại được. Hậu quả: Chị Hoàng Thị N, chị Hoàng Thị Th, cháu Phạm Trần Việt A và cháu Phạm Minh A tử vong sau khi cấp cứu tại Bệnh viện. Do sợ gia đình nạn nhân bức xúc nên Đ đến nhà chú ruột ở, sáng ngày 24/12/2017 đến Công an thị xã Phổ Yên đầu thú về hành vi phạm tội. Bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 11 và Điều 12 của Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Đỗ Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 3 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Lỗi gây ra vụ án này là hoàn toàn do bị cáo. Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, làm chết 04 người đang đi bộ sang đường. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo mức án mức án 04 năm tù là không phù hợp, chưa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cũng như chưa tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại theo nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Kháng cáo đề nghị làm rõ bị cáo có nồng độ cồn trước khi gây tai nạn hay không, Hội đồng xét xử thấy, trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xét nghiệm nồng độ cồn của bị cáo là

0,29mmol/lit và không xác định được bị cáo có nồng độ cồn trước hay sau khi gây tai nạn. Kháng cáo về việc không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là thành khẩn khai báo, tuy nhiên tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều xác định bị cáo là người gây tai nạn dẫn đến hậu quả làm chết 04 người do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Về nội dung kháng cáo phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với trẻ em, Hội đồng xét xử thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi vô ý không phải là lỗi cố ý nên không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với trẻ em. Kháng cáo về việc làm rõ giấy phép lái xe của bị cáo thì trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ bị cáo được cấp đổi giấy phép lái xe năm 2015. Đối với kháng cáo đề nghị tăng hình phạt tù bị cáo, như phân tích tại phần kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 103 ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên theo hướng không áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm a, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt tù đối với bị cáo.

Về kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp cho bị hại: Hội đồng xét xử thấy, tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp cho bị hại xác nhận đã nhận bồi thường 600.000.000 đồng, không đề nghị giải quyết phần bồi thường. Do anh T và chị T1 không đề nghị tòa án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết trách nhiệm bồi thường nên kháng cáo đề nghị tăng bồi thường của anh T và chị T1 cấp phúc thẩm không có căn cứ giải quyết.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, anh T và chị T1 không phải chịu án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Đ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm a, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Thanh T và chị Trần Thị Thu T1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 103/2018/HS-ST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

1 . Áp dụng khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Đ 08 (tám) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông

đường bộ”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2017 đến ngày 21/4/2018.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí. Bị cáo Đỗ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Anh Phạm Thanh T và chị Trần Thị Thu T1 không phải chịu án phí dân sự được hoàn lại dự phí đã nộp tại biên lai thu số 0008748 và 0008747 ngày 27/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại, đại diện cho BH, NLQ
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Phương